

An Giang, ngày 21 tháng 4 năm 2024

Số: 2104-TVHV/ĐAG-DB

**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN HẠN VỮA
CÁC SÔNG, KÊNH, RẠCH TỈNH AN GIANG
(từ ngày 21/4 đến ngày 30/4/2024)**

1. Nhận xét tình hình thủy văn từ ngày 11÷20/4/2024

Trong tuần giữa tháng 4/2024, mực nước sông Mekong khu vực từ dưới Kratie biến đổi chậm. Đến 07h ngày 15/4, mực nước tại Kratie ở mức thấp hơn khoảng 0.35m so với cùng kỳ 2023 và cao hơn cùng kỳ trung bình nhiều năm (TBNN) khoảng 0.31m.

Khu vực đầu nguồn sông Cửu Long tại Tân Châu, Khánh An, Châu Đốc và vùng hạ lưu sông tại Vàm Nao, Chợ Mới và Long Xuyên, mực nước lên theo triều và đạt giá trị cao nhất trong những ngày đầu tuần, ở mức thấp hơn xấp xỉ và cao hơn cùng kỳ 2023 từ 0.05-0.30m; mực nước thấp nhất xuất hiện vào ngày cuối tuần, ở mức thấp hơn cùng kỳ 2023 từ 0.10-0.30m.

Khu vực nội đồng Tứ giác Long Xuyên (TGLX), mực nước trên các kênh, rạch có xu thế lên chậm từ đầu đến giữa tuần, sau đó xuống chậm. Mực nước cao nhất và thấp nhất tuần đều ở mức thấp hơn so với cùng kỳ 2023 từ 0.05-0.45m.

2. Dự báo thủy văn từ ngày 21÷30/4/2024

Trong tuần cuối tháng 4/2024, mực nước khu vực thượng nguồn sông Mekong có xu thế biến đổi chậm, tổng lượng dòng chảy sông Mekong về đầu nguồn sông Cửu Long có khả năng thấp hơn TBNN từ 10-20%.

Khu vực đầu nguồn sông Cửu Long tại Tân Châu, Khánh An, Châu Đốc và vùng hạ lưu sông tại Vàm Nao, Chợ Mới, Long Xuyên, mực nước đạt giá trị cao nhất trong những ngày cuối tuần; mực nước thấp nhất có khả năng xuất hiện vào cuối tuần. Mực nước cao nhất tuần có khả năng ở mức cao hơn cùng kỳ 2023 từ 0.05-0.20m; mực nước thấp nhất tuần ở mức thấp hơn cùng kỳ 2023 từ 0.10-0.15m.

Khu vực nội đồng TGLX mực nước trên các kênh, rạch có khả năng đạt giá trị cao nhất trong ngày cuối tuần; mực nước cao nhất và thấp nhất tuần có khả năng ở mức thấp hơn cùng kỳ 2023 từ 0.20-0.35m.

Trong 5 ngày tiếp theo, mực nước tại các trạm khu vực đầu nguồn sông Cửu Long và vùng hạ lưu sông xuống theo triều; khu vực nội đồng TGLX, mực nước biến đổi chậm.

3. Bảng số liệu mực nước thực đo và dự báo:

STT	Trạm	sông, kênh, rạch	Đặc trung	Mực nước (H) thực đo từ ngày 11/4 đến ngày 20/4			Mực nước (H) dự báo từ ngày 21/4 đến ngày 30/4		
				Ngày xuất hiện	Trị số H (m)	So với cùng kỳ 2023	Ngày xuất hiện	Trị số H (m)	So với cùng kỳ 2023
1	Tân Châu	Tiền	Max	11/4	1.39	0.16	28/4	1.30	0.18
			Min	18/4	-0.68	-0.12	30/4	-0.63	-0.15
2	Chợ Mới	Ông Chường	Max	11/4	1.52	0.23	28/4	1.40	0.13
			Min	18/4	-0.77	-0.13	30/4	-0.70	-0.13
3	Khánh An	Hậu	Max	11/4	1.13	0.03	28/4	1.03	0.00
			Min	18/4	-0.45	-0.31	30/4	-0.36	-0.14
4	Châu Đốc	Hậu	Max	11/4	1.67	0.28	28/4	1.55	0.18
			Min	18/4	-0.63	-0.10	30/4	-0.57	-0.11
5	Long Xuyên	Hậu	Max	11/4	1.73	0.26	28/4	1.60	0.21
			Min	18/4	-0.74	-0.15	30/4	-0.67	-0.12
6	Vàm Nao	Vàm Nao	Max	11/4	1.56	0.24	28/4	1.45	0.20
			Min	18/4	-0.74	-0.14	30/4	-0.67	-0.14
7	Xuân Tô	Vĩnh Tế	Max	14/4	0.23	-0.41	28/4	0.05	-0.29
			Min	20/4	-0.28	-0.28	30/4	-0.29	-0.18
8	Vĩnh Gia	Vĩnh Tế	Max	14/4	0.08	-0.46	28/4	0.00	-0.29
			Min	19/4	-0.14	-0.26	30/4	-0.17	-0.18
9	Tri Tôn	Tri Tôn	Max	15/4	0.35	-0.23	28/4	0.13	-0.27
			Min	19/4	-0.23	-0.25	30/4	-0.24	-0.22
10	Cô Tô	Tri Tôn	Max	15/4	0.46	-0.27	28/4	0.27	-0.27
			Min	20/4	0.00	-0.26	30/4	0.00	-0.23
11	Lò Gạch	Tám Ngàn	Max	15/4	0.11	-0.40	28/4	0.01	-0.27
			Min	20/4	-0.21	-0.30	30/4	-0.21	-0.24
12	Vọng Thê	Ba Thê	Max	15/4	0.65	-0.20	28/4	0.43	-0.28
			Min	20/4	0.14	-0.25	30/4	0.13	-0.25
13	Vĩnh Hanh	Núi Chóc Nặng Gù	Max	15/4	0.95	-0.05	28/4	0.62	-0.35
			Min	19/4	0.05	-0.23	30/4	0.07	-0.23
14	Núi Sập	Rạch Giá Long Xuyên	Max	14/4	0.63	-0.13	28/4	0.41	-0.29
			Min	19/4	0.03	-0.24	30/4	0.02	-0.24

Tin phát lúc 16h00' ngày 21/4/2024

Duyệt bản tin: Lưu Văn Ninh

DBV Thủy văn: Phan Minh Đạt

Huỳnh Nguyễn Khánh Loan